

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Sơn Động giai đoạn 2020-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025, UBND huyện Sơn Động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1 Mục đích**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho đầu tư xây dựng các lò đốt rác và hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025;
- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý triệt để rác thải sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo hiệu quả lợi ích kinh tế và môi trường.

#### **2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và người đứng đầu xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
- Việc triển khai kế hoạch đảm bảo công khai, minh bạch, đúng nội dung, đối tượng, lộ trình thời gian thực hiện và đúng theo quy định của pháp luật; việc lắp đặt Lò đốt rác phải đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ để đáp ứng theo QCVN 61-MT:2016/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

### **II. MỤC TIÊU**

- Từ năm 2020 đến hết năm 2022, hoàn thành việc giải phóng mặt bằng các khu đất đã được quy hoạch, mở rộng các khu xử lý rác thải hiện có, đầu tư xây dựng, dự kiến đưa vào hoạt động 08 lò đốt rác thải tại 08 xã, thị trấn theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt (07 lò đốt đầu tư mới).

- Đến hết năm 2025: Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom đạt 100%, tỷ lệ xử lý sau thu gom đạt 98%.

### III. NHIỆM VỤ

#### 1. Hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng khu xử lý rác thải theo quy định

1.1. *Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng*: Căn cứ theo tình hình thực tế từng địa phương, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn bố trí ngân sách để triển khai thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng. Dự kiến ngân sách thực hiện GPMB và hạ tầng khu xử lý thực hiện giai đoạn 2021-2022 với **tổng kinh phí 48 tỷ đồng** (cấp huyện 50%, cấp xã 50%).

##### 1.2. *Nhiệm vụ thực hiện*

- UBND các xã, thị trấn được đầu tư xây dựng lò đốt rác thải hoàn thành trình tự, thủ tục đầu tư đối với dự án giải phóng mặt bằng khu xử lý rác thải; lập, trình phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng;

- UBND huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải cho UBND các xã, thị trấn vào dự toán ngân sách hàng năm.

#### 2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng lò đốt rác thải theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh

##### 2.1. *Dự kiến kế hoạch hỗ trợ*

Hỗ trợ tổng số khoảng **20,8 tỷ đồng** từ ngân sách (trong đó ngân sách tỉnh **12,6 tỷ đồng**, ngân sách huyện **8,2 tỷ đồng**) để đầu tư xây dựng 07 lò đốt rác thải quy mô cấp xã và liên xã, cụ thể:

- Năm 2021: Hỗ trợ đầu tư xây dựng **06 lò đốt** (04 lò đốt liên xã và 02 lò đốt cấp xã) tại các xã, thị trấn: Thị trấn Tây Yên Tử, thị trấn An Châu, Tuấn Đạo, Dương Hưu, Long Sơn và Đại Sơn (Ngân sách tỉnh **09 tỷ đồng** và ngân sách huyện là **6,6 tỷ đồng**). Trong đó đầu tư xây dựng lò đốt rác tại thị trấn An Châu do ngân sách huyện hỗ trợ 100% (**2,6 tỷ đồng**).

- Năm 2022: Hỗ trợ đầu tư xây dựng 02 lò đốt liên xã tại các xã: Cẩm Đàn và Vân Sơn (Ngân sách tỉnh **3,6 tỷ đồng** và ngân sách huyện là **1,6 tỷ đồng**).

(Chi tiết hỗ trợ theo Phụ lục số 02).

##### 2.2. *Nhiệm vụ thực hiện*

UBND huyện chỉ đạo chung thực hiện kế hoạch này; phê duyệt danh mục, dự toán kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng lò đốt rác cho từng năm và cả giai đoạn 2020-2025, đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí với UBND tỉnh.

UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng lò đốt rác thải đề xuất UBND huyện xem xét, phê duyệt.

2.3. *Tiêu chuẩn lò đốt rác*: Lò đốt rác quy mô cấp xã có công suất xử lý từ 05 tấn/ngày trở lên, công nghệ đáp ứng QCVN 61-MT:2016/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

2.4. Đối với Lò đốt rác của thị trấn An Châu hiện đang sử dụng, tùy tình hình thực tế đánh giá công suất, năm sử dụng. Xem xét đầu tư Lò mới để đáp ứng với lượng rác thải phát sinh hàng ngày.

**3. Hỗ trợ phương tiện, dụng cụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh**

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, UBND huyện sẽ bố trí dự toán ngân sách để hỗ trợ cho các Hợp tác xã, Tổ vệ sinh môi trường chuyên trách hoặc đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn về phương tiện, dụng cụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Dự kiến nguồn vốn thực hiện **9,7 tỷ đồng** (ngân sách huyện: **6,2 tỷ đồng**; ngân sách xã và nguồn khác: **3,5 tỷ đồng**).

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ khoảng **2,2 tỷ đồng** thực hiện mua xe phục vụ công tác thu gom và vận chuyển rác thải. Trong đó UBND huyện bố trí đầu tư mua 01 xe thu ép rác chuyên dụng để phục vụ việc thu gom, vận chuyển rác thải của huyện và 03 xe tải phục vụ vận chuyển rác thải cho xã Đại Sơn, Vân Sơn và xã Cẩm Đàn.

**4. Hỗ trợ kinh phí thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh**

- UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đề xuất hỗ trợ kinh phí trình UBND huyện phê duyệt thẩm định, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải cho từng năm và cho cả giai đoạn 2020-2025 (thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) và UBND huyện phê duyệt đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí với UBND tỉnh.

- UBND huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã, thị trấn sau khi có dự toán phân bổ từ ngân sách của tỉnh hàng năm.

**5. Dự kiến kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2020-2025**

- Tổng nhu cầu dự kiến kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh, huyện thực hiện giai đoạn 2020-2025 dự kiến khoảng **100,13 tỷ đồng** (ngân sách tỉnh **27,19 tỷ đồng**, ngân sách huyện **38,4 tỷ đồng**, ngân sách xã và các nguồn khác **34,54 tỷ đồng** (chi tiết dự kiến kinh phí hỗ trợ cho các xã, thị trấn theo biểu tổng hợp kèm theo).

- Kinh phí hỗ trợ được cấp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện cho các xã, thị trấn sau khi có quyết định giao dự toán hàng năm của UBND tỉnh.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng, 1 năm và cả giai đoạn; Tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo quy định;

- Phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho các xã, thị trấn hàng năm;

- Chủ trì đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc lập hồ sơ pháp lý về đất đai, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường, chấp hành các quy định về lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường đối với các khu xử lý, dự án rác thải.

- Hướng dẫn, thẩm định hoặc trình cấp có thẩm quyền lập kế hoạch, xác nhận bảo vệ môi trường tại các khu xử lý rác thải tại các xã, thị trấn

## **2. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định kế hoạch của UBND cấp xã, tham mưu UBND huyện phê duyệt danh mục và dự kiến kinh phí hỗ trợ năm kế hoạch cho toàn huyện; Tham mưu UBND huyện đăng ký nhu cầu hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải với UBND tỉnh gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 15/9 hàng năm** để tổng hợp gửi Sở Tài chính **trước ngày 30/9 hàng năm** (trình tự cụ thể theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh).

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán, thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện phân bổ, giao dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các nhiệm vụ chi của các xã, thị trấn được UBND huyện phê duyệt;

- Chỉ đạo các xã, thị trấn phải thành lập được Hợp tác xã vệ sinh môi trường hoặc có đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ thu gom xử lý rác thải trên địa bàn.

## **3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, thẩm tra các điều kiện cần thiết trong đầu tư, xây dựng các khu xử lý, điểm tập kết rác thải, lắp đặt lò đốt rác thải công nghệ cao (về quy hoạch, quy mô khu xử lý, khoảng cách khu xử lý, công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật lò đốt rác) đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực xây dựng, về chuyên gia công nghệ, phù hợp với quy hoạch chất thải rắn của tỉnh và các quy hoạch liên quan.

- Tổ chức thẩm định, lựa chọn đơn vị cung ứng, công nghệ lò đốt rác thải để đáp ứng theo QCVN 61-MT:2016/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

## **4. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao huyện**

- Chỉ đạo hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về thực hiện vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải; xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên tại địa phương để tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn tốt vệ sinh môi trường tại gia đình và nơi công cộng.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về các hoạt động thu gom, xử lý rác thải; huy động, cổ vũ các địa phương, cá nhân, hộ gia đình ủng hộ, đóng góp cho hoạt động thu gom, xử lý rác thải, làm sạch môi trường; duy trì các chuyên trang,

chuyên mục trên hệ thống đài truyền thanh huyện; thường xuyên tuyên truyền về phong trào toàn dân thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường ở địa phương.

### 5. Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị- xã hội huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hội viên, đoàn viên thường xuyên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nội dung Chỉ thị 17-CT/TU, ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 100-NQ/HU, ngày 16/3/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường và Kế hoạch này; đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát các cấp chính quyền trong việc thực hiện nội dung Nghị quyết, các Kế hoạch đã đề ra.

### 6. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch, dự kiến nội dung, nhiệm vụ, kinh phí đề xuất thực hiện hỗ trợ theo biểu mẫu (Mẫu số 01 tại Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh) gửi về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 30/8 hàng năm trước năm kế hoạch để UBND huyện thẩm định và phê duyệt.

- Tổ chức triển khai việc thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn, việc lập hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia công tác xã hội hóa về môi trường. Phấn đấu đến hết năm 2022, tại mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 Hợp tác xã hoặc doanh nghiệp hoạt động thu gom, xử lý rác thải.

- Lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt xác nhận hồ sơ bảo vệ môi trường khu xử lý rác thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc chỉ đạo thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về UBND huyện (qua phòng Tài chính-Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp xem xét xử lý.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TN và MT.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh; (b/c)
- TTHU, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ các ngành đoàn thể thuộc Huyện ủy;
- Các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Trọng



## HƯỚNG DẪN YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐẦU TƯ DỰNG LÒ ĐỐT RÁC VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Quy hoạch số: 30 /KH-UBND ngày 18/9/2020 của UBND huyện Sơn Động)

### Yêu cầu kỹ thuật

Tùy theo nhu cầu và điều kiện thực tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định diện tích, quy mô khu xử lý rác thải, công suất lò đốt rác thải. Tuy nhiên phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu như sau:

#### 1.1. Đối với khu xử lý rác thải

Diện tích đất xây dựng khu xử lý phải đảm bảo không được vượt quá chỉ tiêu 0,05ha/1.000 tấn năm.

Ô chôn lấp chất thải rắn vô cơ phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường tối thiểu 100 m.

Khu xử lý rác thải phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch liên quan khác.

Khu xử lý rác thải phải có thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường theo quy định (báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường,...).

#### 1.2. Đối với lò đốt rác thải

Lò đốt rác thải phải đảm bảo công suất từ 5 tấn/ngày trở lên.

Đối với lò đốt có công suất lớn hơn hoặc bằng 500kg/h phải lắp thiết bị đo, hiển thị nhiệt độ dòng khí thải ngay sau bộ phận giải nhiệt.

Nồng độ các thông số ô nhiễm trong khí thải lò đốt phải đảm bảo QCVN 61MT: 2016/BTNMT.

Đáp ứng các yêu cầu sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị yêu cầu
1	Công suất của lò đốt	kg/h	≥ 300
2	Nhiệt độ vùng đốt sơ cấp	°C	≥ 400
3	Nhiệt độ vùng đốt thứ cấp	°C	≥ 950
4	Thời gian lưu cháy	s	≥ 2
5	Nhiệt độ khí thải (đo tại Điểm lấy mẫu)	°C	≤ 180
6	Lượng oxy dư (đo tại Điểm lấy mẫu)	%	6 – 15
7	Nhiệt độ bên ngoài vỏ lò đốt CTRSH (hoặc lớp chắn cách ly nhiệt)	°C	≤ 60
8	Khả năng hoạt động liên tục	h	≥ 72

## 2. Quản lý chất lượng, nghiệm thu và bàn giao lò đốt

### 2.1. Quản lý chất lượng

Trước khi triển khai lắp đặt lò đốt cần rà soát, kiểm tra mặt bằng khu xử lý rác thải đảm bảo quy hoạch và khoảng cách an toàn về môi trường.

Kiểm tra các đặc tính kỹ thuật của lò đốt và tổ chức vận hành thử nghiệm lò đốt, các công trình xử lý chất thải kèm theo đảm bảo yêu cầu nêu trên.

Công tác giám sát: Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương để tổ chức kiểm tra, giám sát việc vận hành lò đốt đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

## *2.2. Nghiệm thu và bàn giao lò đốt đưa vào sử dụng*

Khi hoàn thành vận hành thử nghiệm lò đốt, UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu bàn giao lò đốt đưa vào sử dụng và giao cho UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân vận hành, quản lý theo quy định (*có biên bản nghiệm thu, văn bản hoặc hợp đồng bàn giao cụ thể*).

## BIỂU MẪU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TOÀN HUYỆN DỰ KIẾN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số .30../KH-UBND ngày.18../9/2020 của UBND huyện Sơn Động)

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Nội dung	Tổng	Phân kỳ thực hiện						Nguồn vốn
			2020	2021	2022	2023	2024	2025	
1	<b>Hỗ trợ GPMB, xây hạ tầng khu xử lý rác</b>	<b>0</b>	0	0	0	0	0	0	
1.1	Ngân sách tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	
1.2	Ngân sách huyện	0	0	12	12	0	0	0	
1.3	Ngân sách xã và nguồn vốn khác	0	0	12	12	0	0	0	
2	<b>Hỗ trợ đầu tư xây dựng lò đốt rác thải</b>	<b>20,8</b>	<b>0</b>	<b>15,6</b>	<b>5,2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
2.1	Ngân sách tỉnh	12,6	0	9	3,6	0	0	0	
2.2	Ngân sách huyện	8,2	0	6,6	1,6	0	0	0	
2.3	Ngân sách xã và nguồn vốn khác	0	0	0	0	0	0	0	
3.	<b>Tiền công cho người lao động trực tiếp thu gom rác thải</b>	<b>9,5</b>	<b>0,5</b>	<b>1,8</b>	<b>1,8</b>	<b>1,8</b>	<b>1,8</b>	<b>1,8</b>	
3.1	Ngân sách tỉnh	6,5	0,5	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	
3.2	Ngân sách huyện	0	0	0	0	0	0	0	
3.3	Ngân sách xã và nguồn vốn khác	3	0	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6	
4.	<b>Tiền công cho người lao động trực tiếp vận hành tại lò đốt rác thải</b>	<b>12,13</b>	<b>0,13</b>	<b>2,4</b>	<b>2,4</b>	<b>2,4</b>	<b>2,4</b>	<b>2,4</b>	
4.1	Ngân sách tỉnh	8,09	0,09	1,6	1,6	1,6	1,6	1,6	



4.2	<i>Ngân sách huyện</i>	0	0	0	0	0	0	0	
4.3	<i>Ngân sách xã và nguồn vốn khác</i>	4,04	0,04	0,8	0,8	0,8	0,8	0,8	
5.	<b>Hỗ trợ phương tiện, dụng cụ thu gom, xử lý rác thải</b>	<b>11,4</b>	<b>0</b>	<b>0,7</b>	<b>2,5</b>	<b>3,1</b>	<b>1,7</b>	<b>1,7</b>	
5.1	Ngân sách tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	
5.2	Ngân sách huyện	7,2	0	0	1,8	2,4	1,0	1,0	
5.3	Ngân sách xã và nguồn vốn khác	4,2		0,7	0,7	0,7	0,7	0,7	
	<b>TỔNG</b>	<b>100,83</b>	<b>0,63</b>	<b>44,5</b>	<b>35,9</b>	<b>7,3</b>	<b>5,9</b>	<b>5,9</b>	
	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>27,19</i>	<i>0,59</i>	<i>11,8</i>	<i>6,4</i>	<i>2,8</i>	<i>2,8</i>	<i>2,8</i>	
	<i>Ngân sách huyện</i>	<i>38,4</i>	<i>0</i>	<i>18,6</i>	<i>15,4</i>	<i>2,4</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	
	<i>Ngân sách xã và nguồn vốn khác</i>	<i>34,54</i>	<i>0,04</i>	<i>14,1</i>	<i>14,1</i>	<i>2,1</i>	<i>2,1</i>	<i>2,1</i>	